Sơ Lược về Bồ Tát trong Nguyên Thủy, Đại Thừa
và ảnh hưởng của Bồ Tát ở Việt Nam vào Thế Kỷ 19 và 20
(English version attached)

Nguyễn Thúy Loan

Danh từ Bồ Tát được sử dụng đầu tiên trong những câu chuyện tiền thân của Đức Phật (Jataka Stories hay Bổn Sinh), mô tả Đức Phật trên con đường hành đạo để trở thành một vị Phật. Bồ Tát Đạo được coi như là nền móng căn bản của sự thực hành để đạt đến mục đích cuối cùng của Phật Giáo. Trong Kinh Hoa nghiêm (Avatamsaka Sutra) có diễn giải 52 giai đoạn của một vị Bồ Tát, trong đó có 10 giai đoạn của Kinh Thập Địa Bồ Tát (Dasabhumika Sutra) về sự thực hành Bồ Tát Đạo để trở thành một vị Phật. Bài nghiên cứu nhỏ này nói đến khái niệm Bồ Tát trong những câu chuyện Bổn Sinh của Đức Phật, và sơ lược về vị trí Bồ Tát trong những kinh nêu trên, đồng thời tìm hiểu sự ảnh hưởng của Bồ Tát trong Thế kỷ 19 và 20 ở Việt Nam.

Nói một cách tổng quát, Phật giáo được truyền vào Việt Nam bằng 2 đường, từ Ấn Độ đến vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long của Miền Nam Việt Nam hiện nay, vào khoảng thế kỷ thứ 3 trước Công Nguyên, và đến đồng bằng Sông Hồng của miền Bắc Việt Nam vào khoảng thế kỷ thứ 2 (1). Một đường khác, Phật giáo từ Trung Hoa du nhập vào đất Giao Châu khoảng thế kỷ thứ 3. Nhánh từ Trung Hoa, đem Phật giáo Đại Thừa đến Việt Nam, và cũng là tín ngưỡng của phần lớn dân chúng. Nhánh đồng bằng sông Cửu Long ảnh hưởng Phật Giáo Nguyên Thủy, được tồn tại từ vương quốc Phù Nam (68-628 C.E.), vẫn được người dân ở đó nuôi nấng và ảnh hưởng nhiều đối với dân Căm Bốt-Việt sống dọc theo biên giới của miền Nam. Mặc dù quan niệm của hai nhánh Phật Giáo có sự khác biệt, nhưng cả hai đều đồng ý rằng, trước khi thành Phật, Phật Thích Ca là một vị Bồ Tát qua nhiều đời.

Bồ Tát Trong Kinh Bổn Sinh (Jataka)

Theo Nguyên Thủy, khái niệm Bồ Tát được xuất hiện trong những câu chuyện tiền thân của Đức Phật Thích Ca, mô tả những kiếp trước của ngài. Một đặc tính của Kinh Bổn Sinh là Bồ Tát Đạo. Theo kinh điển, chỉ có Bồ Tát mới có thể trở thành Phật, nên điều hiển nhiên Phật Thích Ca là Bồ Tát trước khi thành Phật.

Theo Tiến sĩ Giáo Sư Walpola Rahula (1907–1997), một Hòa Thượng nổi tiếng của Tích Lan nói rằng Bồ Tát là một người (tu sĩ hay cư sĩ) có khả năng đạt được Niết bàn, nhưng vì lòng từ bi đối với chúng sanh đau khổ, ngài từ bỏ mục đích cuối cùng để đi vào luân hồi cứu giúp mọi người. Như vậy Bồ Tát sẵn sàng chấp nhận những khó khăn để hoàn thành thập độ Ba-La-Mật (Paramitas) trong vô lượng kiếp (2). Tất cả những khổ nhọc mà Bồ Tát (tiền thân của Đức Phật

Thích Ca) đã trải qua để trở thành một vị Phật được mô tả trong Kinh Bổn Sinh, đặc biệt là trong Kinh Nidana-Katha Jataka (Duyên Khởi Luận).

Theo như Naomi Appleton, một nghiên cứu gia trong quyển *Jataka Stories in Theravada Buddhism: Narrating the Bodhisatta Path* (3) cho rằng: Nếu có những vị Phật trong tương lai thì chắc chắn có những vị Bồ Tát đang hành đạo trong hiện tại. Vì vậy Bồ Tát Đạo và Ba La mật có sự kết hợp mật thiết với nhau. Sự liên quan giữa Bồ Tát, Bồ Tát Đạo và Ba La Mật rõ ràng là một kết hợp truyền thống của Phật Giáo Nguyên Thủy, giống như lời Đức Phật kể lại.

Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm (Avatamsaka) và trong Kinh Thập Địa (Dasabhumika)

Kinh Thập Địa Bồ Tát được dịch qua tiếng Trung Hoa vào Thế Kỷ thứ Ba, nhưng sau đó lại kết hợp thành một phần trong Kinh Hoa Nghiêm, một trong những kinh quan trọng của Phật Giáo Đại Thừa miền Đông Á (4). Vì vậy phần Bồ Tát Đạo trong Kinh Bồ Tát Thập Địa được sơ lược chung trong Kinh Hoa Nghiêm.

Kinh Hoa Nghiêm phát xuất từ Ấn Độ, nhưng phát huy mạnh mẽ ở Trung Hoa và Nhật Bản, và được coi như là một trong những Kinh chính yếu của Phật Giáo Đại Thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm diễn tả những sự khám phá và đường lối thực hành khác nhau của những vị Đai Bồ Tát. Kinh trình bày 52 giai đoạn thực hành và diễn biến của một vị Bồ Tát, được sơ lược như sau: (5)

- Thập Tín: Trong giai đoạn này, Bồ Tát thể hiện lòng kính trọng Phật, Pháp và Tăng, cầu xin lòng từ bi của Đức Phật để độ và bảo vệ mình trên con đường tu tập. Bồ Tát phát nguyện và tuân thủ giới luật. Bồ Đề Tâm là một sự kết hợp của từ bi và trí tuệ, được phát sinh trong giai đoạn này. Tất cả những vọng tưởng đều mờ dần trong giai đoạn Thập Tín.
- Thập Trụ: Bồ Tát ở giai đoạn này xoá sạch được những vọng tưởng, tham ái mờ dần trong giai đoạn Thập Trụ.
- Thập Hạnh: Tất cả những vấn đề liên quan đến vật chất và luyến ái mờ dần ở những vị trí này.
- Thập Hồi Hướng: Luyến ái là căn nguyên của sinh tử luân hồi, tất cả mọi thứ liên quan đến vật chất và luyến ái đều phai dần trong giai đoạn Thập Hồi Hướng.
- Thập Địa: Đây là phần chính trong Kinh Thập Địa Bồ Tát, và trở thành một phần của Kinh Hoa Nghiêm. Vô minh (Avijja) là u mê (Moha), đối nghịch với trí tuệ; giai đoạn này Bồ Tát dứt bỏ được phần lớn vô minh. Kinh Bồ Tát Thập Địa được chi tiết trong 10 bước sau:

1. Hoan Hỷ Địa: Bồ Tát vui mừng vì đã vượt qua được những khó khăn, để đến gần Phật quả. Trí Tuệ Trung Đạo phát sinh trong giai đoạn này để mang lợi ích cho mình và cho người.
2. Ly Cấu Địa: Giai đoạn thanh tịnh, vì đã vượt khỏi những phiền muộn.

3. Phát Quang Địa: Giai đoạn phát sanh được trí tuệ sáng suốt mầu nhiệm vô biên nên gọi là phát quang địa.
4. Diệm Huệ Địa: Bồ Tát phát sanh trí tuệ sáng chiếu, thắng hết tất cả phiền não.
5. Nan Thắng Địa: Bồ Tát đi sâu vào Thiền Định, và đang vượt qua những khó khăn khác biệt giữa tục đế và chân đế, nên gọi là nan thắng địa.
6. Hiện Tiền Địa: Trong giai đoạn này Bồ tát thấy rằng tất cả các hiện tượng đều không có bản chất và hiểu rõ bản chất tự nhiên của Duyên Khởi.
7. Viễn Hành Địa: Vào thời điểm này Bồ Tát đã tiến xa, vượt trên ý tưởng bình thường, Bồ Tát hướng lòng giúp đỡ để cứu những người khác.
8. Bất Động Địa: Nghĩa là Bồ Tát không bị lay chuyển bởi những phiền não hay bị biến động theo bởi những hình tướng hấp dẫn của thế gian, Phật quả nằm trong tầm nhìn. Giai đoạn này Bồ Tát không bị trở lại những đoạn đường đã đi qua.
9. Thiện Huệ Địa: Bồ Tát phát sinh trí tuệ tột đỉnh nên hiểu pháp tinh thông, thuyết pháp lưu loát và linh hoạt trong bất cứ trường hợp nào.
10. Pháp vân Địa: Bồ tát đã chứng được pháp thân thanh tịnh.

Mỗi 10 bước, Bồ Tát đều phối hợp với Thập Độ Ba La Mât và trong 10 bước cuối cùng, Bồ Tát đã cắt bỏ được phần lớn vô minh.

- Hai bước cuối cùng trong kinh Hoa Nghiêm giảng giải về Bồ Tát Đạo là Đẳng Giác và Diệu Giác. Hai bước cuối cùng này coi như Bồ Tát đã vào vị trí của Phật. Tuy nhiên trong Kinh vẫn còn nói đến 30 bước kế tiếp cho những Đại Bồ Tát tiếp tục trên con đường tu tập, như Thập Định, Thập Thông và Thập Nhẫn. Ba mươi chặng đường này nằm ngoài sự hiểu biết của người thế gian, nên Kinh Hoa Nghiêm không bàn rộng mà chỉ nói đến để biết (6).

Tóm lại nội dung của Bồ Tát Đạo trong Kinh Hoa Nghiêm có 3 phần chính: Thành tâm, Bồ đề tâm, và Ba La Mật. Đạt được ba ý tưởng này giúp Bồ tát nhận ra những nguyên nhân của hạnh phúc thật sự và lâu dài.Thứ nhất, Bồ Tát thành tâm tôn kính Tam Bảo; Tiếp theo, Bồ Tát biểu lộ sự hy vọng và chăm chỉ trên con đường tâm linh. Để phát triển Bồ đề tâm, Bồ Tát phải thực hành Ba La mật (7). Những thực hành này đã được diễn giải trong 52 giai đoạn của một vị Bồ tát trong Kinh Hoa Nghiêm, một kinh điển phổ biến trong Đại Thừa để thực hành Bồ Tát Đạo. Điều này cho thấy các Phật tử Đại Thừa không chỉ cố gắng đạt đến giác ngộ để tự giải thoát, mà còn thực hành Bồ Tát đạo để giúp những người khác.

Khái Niệm Bồ Tát ở Việt Nam vào Thế Kỷ 19 và 20

Khái niệm về Bồ Tát được du nhập vào Việt Nam qua Lục Độ Tập Kinh, được dịch bởi Tổ Sư Khương Tăng Hội ở Lũy Lâu, Giao Châu, miền Bắc Việt Nam ngày nay, một vị Thiền Sư nổi tiếng ở nước ta vào thế Kỷ Thứ 3. Theo Giáo Sư Lê Mạnh Thát, Lục Độ Tập Kinh là một trong những bộ kinh được dịch sớm nhất ở Việt Nam và Trung Hoa. Lục Độ Tập Kinh gồm 91

truyện Tiền Thân của Đức Phật (8). Những nhân vật trong kiếp trước của Đức Phật qua Lục Độ Tập Kinh đã đem những hình ảnh Bồ Tát vào xã hội Việt Nam bắt đầu từ đó.

Xuyên suốt Thế Kỷ 20, Hình ảnh Bồ Tát ở Việt Nam qua những câu chuyện Bổn Sinh được những dịch giả thay đổi nội dung để hợp với văn hóa Việt Nam và cũng cho mọi người dễ hiểu hơn. Trong quyển *Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam* của Lê Mạnh Thát xuất bản 1999 cho rằng Bồ Tát trong những câu chuyện tiền thân của Đức Phật là người thật, vì lòng từ bi vô bờ bến nên đã cứu giúp chúng sinh giữa bể khổ cuộc đời. Như truyện 36 trong Lục Độ Tập Kinh, ông cho rằng Bồ Tát thấy dân chúng kêu than, đã gạt nước mắt lao vào chốn nguy hiểm, đương đầu với chính quyền để cứu dân (9). Và Sau khi hoàn thành quyển *Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam*, ông đã dịch quyển *Lục Độ Tập Kinh* ra tiếng Quốc Ngữ (Vì Trước kia, Luc Độ Tập Kinh được dịch ra Hán Việt), trong đó ông có nhấn mạnh rằng Lục Độ tập Kinh được dịch và thay đổi bởi Ngài Khương Tăng Hội cho hợp với phong tục tập quán của Việt Nam, nhưng nội dung lòng từ bi của Bồ Tát hoàn toàn không thay đổi.

Cũng trong thế Kỷ 20, Hòa Thượng Tiến Sĩ Thích Minh Châu, cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh đã dịch 120 truyện Tiền Thân Đức Phật từ *Kinh Tiểu Bộ (Khuddaka Nikàya)* vào năm 1980. Nhưng sau đó toàn bộ Kinh Tiểu Bộ 547 câu chuyện Tiền Thân của Đức Phật được dịch hoàn tất. Hòa Thượng cho rằng những câu chuyện thần thoại dân gian của Việt Nam cũng rút ra từ những câu chuyện này, ví dụ như chuyện Tấm Cám. (10)

Thiền Sư Thích Nhất Hạnh trong quyển *Phật Giáo Việt Nam Sử Luận* xuất bản 1973, có nhắc đến câu chuyện Tiền Thân của Đức Phật về lòng Bồ Tát của Thái Tử Tu-Đại Noa (Vessantara) đã bố thí vợ con (11).

Trong lúc đó Kinh Hoa Nghiêm được Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch từ bản kinh tiếng Trung Hoa do Pháp sư Thực-Xoa-Nan-Đà (Sikṣānanda) dịch, thành 40 quyển vào năm 1964. Thượng Tọa Thích Minh Định dịch Kinh Hoa Nghiêm từ sự giảng giải của Hòa Thượng Tuyên Hóa trọn bộ 25 quyển năm 1971. Hòa Thượng Tiến Sĩ Thích Trí Quãng viết *Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm* năm 1999.

Bên cạnh những dịch giả nổi tiếng, có những websites nổi bật không kém phần quan trọng do những Phật Tử và những bậc học giả uyên bác đã cống hiến cho mọi người về kinh kệ nói chung và đặc biệt những chuyện Tiền Thân của Đức Phật và Kinh Hoa Nghiêm dưới nhiều hình thức và nhiều sự giảng giải khác nhau, như thuvienhoasen.org, một website thông dụng cho cả tu sĩ và cư sĩ, daitangkinhvietnam.org do Hoà Thượng Minh Châu sáng lập, daophatngaynay.org do Viện Nghiên Cứu Phật Học phụ trách và Làng Mai.org do Thiền Sư Thích Nhất Hạnh điều khiển v.v…

Niềm tin vào lòng Từ Bi cứu người của Bồ Tát được thể hiện trong xã hội Việt Nam qua nhiều hình thức. Phần lớn các Chùa Đại Thừa đều có tượng Quan Âm phía trước cho mọi người cúng lễ, dân chài để tượng Quan Âm trên đầu thuyền, tài xế xe để hình Quan Âm trước tay lái,

Phật Tử thờ Quan Âm trong nhà và nhiều văn phòng, tiệm tùng vẫn thờ Quan Âm. Bồ Tát Quan Thế Âm được phổ biến nhất ở Việt nam.

Nhìn lại thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 ở Việt Nam, Phật Giáo không được phát triển, đặc biệt trong thời gian Pháp chiếm Việt Nam năm 1958. Dưới triều đại nhà Nguyễn thời bấy giờ, trọng Khổng Giáo hơn Phật Giáo và Pháp cũng muốn bành trướng Ki Tô giáo đến với thuộc địa Việt nam (12). Trong Thế Kỷ 19, nhiều chùa chiền lớn bị đốt phá, những hoạt động của Phật Giáo rời rạc. Trong tình huống đó, Phật Giáo không để lại được gì đặc biệt trong giai đoạn này.

Tóm lại, lý tưởng Bồ Tát được truyền vào Việt Nam qua Lục Độ Tập Kinh vào Thế Kỷ thứ 3. Những câu chuyện nói về Bồ Tát trong Phật Giáo lại trở thành những câu chuyện dân gian nổi tiếng của Việt Nam, và những câu chuyện truyền thuyết ấy không chỉ nhấn mạnh đến tính nhân quả và tái sinh của Phật giáo mà còn mang cả đặc tính từ bi của Bồ Tát trải dài trên đất nước. Bồ Tát Quan Thế Âm được phổ biến rộng rãi vì nổi tiếng về lòng từ bi và quyền năng cứu người từ những cảnh đau khổ ở thế gian. Vào thế kỷ 19, Phật giáo không được phát huy dưới triều Nguyễn và trong thời thuộc địa của Pháp, do đó không có bản dịch văn học Phật giáo nào đáng chú ý vào thời kỳ này. Nhưng đến thế kỷ 20, nhiều văn kiện còn hiện hữu về những bản dịch ra tiếng Việt của truyện Jataka cũng như sự xuất hiện của Kinh hoa Nghiêm (Avatamsaka) và Kinh Thập Địa (Dasabhumika), đã mang ảnh hưởng Bồ Tát vào dân chúng trên toàn cõi đất nước Việt Nam.

English Version

A Brief Summary of Bodhisattva in Pali Jataka and in Mahayana & its influence in the Buddhist literature of 19th and 20th century Vietnam

The term *Bodhisattva* in Buddhism is first used in Jataka stories to describe Buddha Gautama on his way to Buddha-hood. The Bodhisattva path refers to a foundation of practice to becoming a Buddha. The Avatamsaka Sutra talks about the 52 stages of a Bodhisattva which includes in the Dasabhumika Sutra the ten stages to achieving that goal. Buddhism arrived to early Vietnam with the concept of Bodhisattvas. This essay will examine the influence of the concept, the practice of Bodhisattva defined in Pali Jatakas, and how the above sutras apply to the Bodhisattva ideas found in 19th and 20th century Vietnamese Buddhist literature.

Buddhism first arrived to two regions of Vietnam from two difference sources. One was from India and came to the southern Mekong Delta area sometime in the third century B.C.E. and to the Vietnam's Red River Delta region in the second century C.E. (1). The other source was from China which came to Giao Chau around the third century. The Chinese version, called Mahayana Buddhism, became the faith of most Vietnamese, while the Indian version, called Theravada Buddhism, was confined mostly to the southern delta

region. However, even though the two doctrines have differing views of Buddha Gautama, both of them agree that before Gautama became a Buddha, he was a Bodhisattva.

Bodhisattva in the Pali Jataka

In Theravada Buddhism, the concept of Bodhisattva has appeared in Jatakas to describe Buddha Gautama's previous lives. A central feature of Jatakas is the Bodhisattva path. According to the sutras, since only Bodhisattvas can become Buddhas, the Buddha was called the Bodhisattva before he became a Buddha.

The Venerable Dr. W. Rahula says that a Bodhisattva is a person (monk or layman) who is in a position to attain Nirvana but acts out of great compassion for the world. He renounces Nirvana and goes on suffering in samsara for the sake of others. This indicates that a Bodhisattva must be willing to take on the difficulty of fulfilling the ten perfections (paramitas) of the Bodhisattva path to perfect himself for the immeasurable time (2). All the hardship that Bodhisattva Gautama went through to become Buddha Gautama is described in the Jatakas, especially in the Nidana-katha Jataka.

According to Naomi Appleton in *Jataka Stories in Theravada Buddhism: Narrating the Bodhisatta Path,* if there are future Buddhas then there are present Bodhisattvas (3). Therefore the path to Buddha-hood for a Bodhisattva relates to his development of the perfections. Consequently, Bodhisattva, the Bodhisattva path, and the perfections revealed in Jatakas are a tradition in Theravada Buddhism.

Bodhisattva in the Dasabhumika and Avatamsaka Sutras

The Dasabhumika sutra was translated into Chinese in the third century, though later it was combined with the Avatamsaka sutra, one of the most influential Mahayana sutras of East Asian Buddhism (4). As a result, the discussion of Bodhisattva in the Dasabhumika sutra will be covered with the Avatamsaka Sutra.

The Avatamsaka sutra originated from India but was strongly practiced in China and Japan. It is considered one of the main sutras in Mahayana Buddhism that reveals different causes and ways of development taken by many great Bodhisattvas (Avatamsaka sutra). In the Avatamsaka sutra, the 52 stages are summarized for a Bodhisattva as follows: (5)

- The Ten grades of Faith: This stage begins with showing respect to the Buddha, Dharma, and Shanga. Confessing his sins to the Buddha and begging the Buddha for his great compassion to pity and protect. The thought of enlightenment (Bodhicitta) belongs to this stage. Bodhicitta is the combination of wisdom and compassion for a starting Boddhisatva. Precepts and vows strongly enter this stage. All false views are subdued by the Ten grades of Faith.
- The Ten stages of Dwelling: In these stages, all false views on dwelling are cut off, and all cravings are subdued by the Ten Dwellings.
- The Ten Behavioral Activities: All matters related to material and love are subdued in these positions.

- The Ten Transferences of Merits: Love is the root of samsara, and all existence and love are subdued by Ten Transferences.
- The Ten stages of Land (Bhumi): (This part is from the Dasabhumika Sutra that was combined in the Avatamsaka sutra.) The ignorance is the moha contrary to wisdom. Major ignorance is cut off in these stages. Ten levels of Land (bhumis) in these stages as follows:
    1. Joyful Land: In this stage, Bodhisattva delights in having overcome the previous difficulties and in entering the path to Buddhahood. The wisdom of the middle path is produced to benefit self and others.
    2. Land of Purity: The stage of freedom from all possible defilement.
    3. Luminous Land: The stage of emitting the clear light of wisdom.
    4. The Brilliant Land: The stage of the light of wisdom burning all defilements.
    5. The Land that is Difficult to Conquer: Now that the Bodhisattva has gone deeper into meditation, this is the stage of overcoming the difference between "worldly" and the "supramundane."
    6. The Land Looking Forward to Wisdom: The Bodhisattva sees that all phenomena are without self-essence and understands the nature of Dependent Origination.
    7. The Far-Reaching Land: At this point the Bodhisattva has become a transcendent Bodhisattva who is skillful in helping others reach enlightenment.
    8. The Immovable Land: The Bodhisattva can no longer be disturbed, because Buddha-hood is within sight. From this stage, he can no longer fall back to earlier stages of development.
    9. The Land of Good Thoughts: The Bodhisattva has evolved in to the highest intellectual, at which time he understands all dharmas and is able to teach others in any cases.
    10. The Land of Dharma Clouds: Buddha-hood is confirmed.

    Every 10 steps, the Bodhisattvas associate with the Ten Perfections (Paramitas) in practice. In the last 10 steps, major ignorance is cut off by Ten levels of Land.

- The Absolute Universal Enlightenment and Wonderful Enlightenment are the last two positions for a Bodhisattva entering Buddha-hood.

The Avatamsaka sutra also mentions the Ten Concentrations, the Ten Super-Knowledges, and the Ten Acceptances (30 steps) for the last stage of practice for great Bodhisattvas to complete their paths. This is beyond human understanding, which is why the discussion does not go further. (6)

To summarize this part, the path to Buddha-hood in the Avatamka sutra consists of three principle aspects: Devotion, Bodhicitta, and Perfections. Achieving these three ideas helps a practitioner realize causes of true, lasting happiness. First, the practitioner develops the attitude of Devotion to show respect to the Three Jewels; next, he develops both an aspiring and engaging Bodhicitta to go on the spiritual path. To develop Bodhicitta, the practitioner must work on the Perfections (7). These practices display the 52 stages of a Bodhisattva in the Avatamsaka, a popular sutra in Mahayana Buddhism for practicing the Bodhisattva path. This shows that Mahayana Buddhists do not only try to reach enlightenment to free themselves, but to practice on their Bodhisattva path out of compassion to liberate other sentient beings.

Bodhisattva concepts in 19th and 20th century Buddhist literature in Vietnam

When did the concept of Bodhisattva arrive to Vietnam? Lục Độ Tập Kinh (LDTK, also known as The Liu du Ji Jing) was translated in the third century C.E. by Khương Tăng Hội (Kang Senghui) in Luy Lau, Giao Chỉ. This area is located in present day North Vietnam. LDTK is one of the earliest Vietnamese/Chinese translations of 91 Jataka stories (8). Since the time of these Jatakas, Vietnam was introduced to the figure *Bodhisattva* (The Buddha's previous lives).

Throughout the 20th century, Bodhisattvas existed in Vietnam through famous scholars who translated and modified Jatakas to fit Vietnamese culture so local people could understand. Dr. Le Manh That wrote *The History of Buddhism in Vietnam* (Lich su Phat Giao Viet Nam) published 1999 in which he said that Bodhisattvas in the Jatakas are people acting out of great compassion for the world to help other sentient beings. According to LDTK's story 36, when seeing many people complaining, Bodhisattva holds her tears and jumps into the dangerous political landscape to get them out of suffering (9). Soon after publishing this book, he translated LDTK to Vietnamese (Romanized characters) in which he insisted that even though these Jatakas were modified from the originals to allow local people to understand, the compassion in the stories remained unchanged.

Dr. Thich Minh Chau, former principal of the Van Hanh Buddhist Institute, translated in to Vietnamese up to 120 of the 550 (or 547) Jatakas from *Khuddaka Nikàya* in 1980. At this time, all 550 Jataka stories translations have been completed. He says, "We believe that there are some Vietnamese fairy tales that derived from the Jatakas such as the story Tam Cam." (10)

Master Thich Nhat Hanh in his book *An Essay of Buddhism in Vietnam* (Viet Nam Phat Giao Su Luan) published in 1973 mentions the Jataka story in LDTK about Bodhisattva compassion in which Vessantara donates his wife and children (11).

The Avatamsaka sutra was translated in to Vietnamese in 1964 by the Venerable Thich Tri Tinh, from the Chinese version of Sikṣānanda, in 40 books. Thích Minh Dinh translated it from the lecture of the Venerable Hsuan Hua in 1971, in 25 books. The Venerable Dr. Thich Tri Quang wrote *A Brief Summary of Avatamsaka Sutra* in 1999.

There exists also popular Vietnamese websites created by prominent Buddhist scholars that provide many sutras in Vietnamese including Jatakas and the Avatamsaka sutra in different forms and explanations. These include thuvienhoasen.org (called the Lotus Library and is very popular for monks and layman), daitangkinhvietnam.org (called the Great Nikaya in Vietnam and created by Dr. Thich Minh Chau), daophatngaynay.org (called Buddhism Today from The University of Buddhism in Vietnam), and Lang Mai.org (called PlumVillage and created by Thich Nhat Hanh), etc.

Evidence of belief in the compassion of Bodhisattvas also exists in the Vietnamese communities. For example, most Mahayana temples post Bodhisattva statues at the entrance. Avalokitesvara has been the most popular one. Seamen display her on their boat, taxi, or van, and truck drivers keep her figurine on their front steering wheel. Buddhists often display her picture/statue in their homes, and businesses have her on their altar.

Unfortunately, Buddhism in Vietnam in the 19th century to early 20th century declined, especially after the invasion of France in 1858. The Nguyen dynasty favored Confucian principles, and the foreign governments tried to develop Catholicism instead (12). During the 19th century, some big temples were destroyed and Buddhist activities were scattered and poorly organized. In these environmental conditions, Buddhist literature in Vietnam during this period left no mark.

Bodhisattva was introduced through LDTK in the third century and spread to Vietnam. Jatakas became Vietnamese legends that stress not only the Buddhist doctrine of karma and rebirth but also the compassion of a Bodhisattva throughout the nation. The most popular Bodhisattva in Vietnam is Avalokitesvara who is well-known for great benevolence and power that can save any suffering soul. In the 19th century, Buddhism popularity declined under the Nguyen dynasty and during the country's French colonization, and therefore no major Vietnamese Buddhist literature translations could be found. The 20th century witnessed the Vietnamese translations of Jatakas as well as the arrival of Avatamsaka and Dasabhumika sutras, which influenced the Bodhisattva practice around the entire nation.

Tài Liệu Tham Khảo và Ghi Chú:

(1) Le, That Manh, Lich Su Phat Giao Viet Nam. (The History of Buddhism in Vietnam) Hoc Vien Phat Giao Vietnam

Le, That Manh, Văn Học Phật Giáo Việt Nam Xuất bản 2000

(2) Ven. Dr. Rahula, W. Bodhisattva Ideal in Buddhism

(3) Appleton, Naomi Jataka Stories in Theravada Buddhism: Narrating the Bodhisatta Path, New York, Routledge 2016

(4) Thich, Dinh Kien. Lược Sử Văn Học Sanskrit & Hán Tạng Phật Giáo (A Brief History of Sanskrit Literature & Buddhist Chinese Sutras), Thuan Hoa-Hue 2008

(5) Cleary, Thomas. The Flower Ornament Scripture: A Translation of the Avatamsaka Sutra, Shambhala Publications, Inc. 1993

(6) Thích, Trí Quảng. Lược giải Kinh Hoa Nghiêm (A Brief Summary of Avatamsaka Sutra) Thành Phố HCM 2013

(7) Gioi Huong, Bhikkhuni. Bodhisattva and Śūnyatā in the early and developed Buddhist, Delhi University, 2005

(8) Le, That Manh, Lục Độ Tập Kinh Và Lịch Sử Khởi Nguyên Của Dân Tộc Ta, Xuất bản Tổng Hợp

Thich, Nhat Hanh Master Tang Hôi: First Zen Teacher in Vietnam and China, Parallax Press, 2001

(9) Le, That Manh, Lục Độ Tập Kinh Và Lịch Sử Khởi Nguyên Của Dân Tộc Ta, Xuất bản Tổng Hợp

(10) Ven. Dr. Thich, Minh Chau, Giới thiệu Kinh Bổn Sanh (Jàtaka)

(11) Thich, Nhat Hanh (Nguyễn, Lang) - Việt Nam Phật Giáo Sử Luận. (Essays of Vietnamese Buddhism) Paris: Lá Bối , 1977.

(12) Trần Đình Hựu, Lịch Sử Tư Tưởng Việt nam Thế Kỷ XIX và Đầu Thế Kỷ XX

* Figure in English Version from Chenrezig Canvas Prints

** Figure in Vietnamese version from http://www.dharmanet.org